

Số: 39 /TB-HĐTD

Long Biên, ngày 26 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả tuyển dụng đối với các thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm 2025; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm 2025; Thông báo số 63/TB-UBND ngày 07/3/2025 của UBND quận Long Biên về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm 2025; Thông báo số 132/TB-UBND ngày 18/4/2025 của UBND quận Long Biên về việc tiếp tục tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm 2025;

Căn cứ kết quả điểm thi vòng 2 của các thí sinh (*Ban hành tại Thông báo số 37/TB-HĐTD ngày 26/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục quận Long Biên*) và Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của Chủ tịch UBND quận Long Biên về việc công nhận kết quả tuyển dụng - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận Long Biên năm 2025,

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục quận Long Biên thông báo kết quả tuyển dụng và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đối với các thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận Long Biên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng số thí sinh triệu tập vòng 2: 476 thí sinh

- Khối mầm non: 29
- Khối tiểu học: 252
- Khối THCS: 195

2. Tổng số thí sinh vắng thi và không trúng tuyển: 251 thí sinh

- Khối mầm non: 07
- Khối tiểu học: 114
- Khối THCS: 130

3. Tổng số thí sinh trúng tuyển: 225 thí sinh

- Khối mầm non: 22

- Khối tiểu học: 138

- Khối THCS: 65

(Có danh sách kèm theo)

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

4.1. Đề nghị các thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, nộp về UBND quận Long Biên (qua phòng Nội vụ) trong giờ hành chính như sau:

- **Từ ngày 27/5/2025 đến ngày 10/6/2025:** Mỗi thí sinh nộp **02 bộ hồ sơ**, thành phần mỗi bộ hồ sơ gồm:

+ Bản sao chứng thực văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Minh chứng miễn thi ngoại ngữ (theo đúng nội dung đã kê khai tại phiếu đăng ký dự tuyển) (nếu có)

+ Chứng nhận đối tượng ưu tiên (theo đúng nội dung đã kê khai tại phiếu đăng ký dự tuyển) (nếu có)

+ Bản chính hoặc bản sao chứng thực xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan BHXH tính đến hết tháng 5/2025 (nếu có)

+ Bản sao chứng thực Hợp đồng lao động khi được bố trí làm công việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí trúng tuyển (nếu có)

Toàn bộ tài liệu trong hồ sơ sắp xếp đúng thứ tự đã nêu trên, đựng trong túi bằng bìa cứng cỡ 24x32cm ghi thông tin thí sinh và biên mục hồ sơ (theo mẫu gửi kèm).

- **Từ ngày 11/6/2025 đến ngày 25/6/2025:** mỗi thí sinh nộp 01 bản Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp thí sinh đã có Phiếu lý lịch tư pháp trước ngày 11/6/2025 thì nộp cùng hồ sơ tại mục 4.1 nêu trên.

4.2. Lưu ý:

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và hợp đồng lao động khi được bố trí làm công việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí trúng tuyển là căn cứ để xét miễn tập sự, xếp lương cho người được tuyển dụng. Vì vậy các thí sinh lưu ý nộp đầy đủ (nếu có). Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục quận Long Biên chỉ tiếp nhận 01 lần cùng hồ sơ tuyển dụng và không thực hiện bổ sung.

5. Việc liên hệ công tác của thí sinh

Đề nghị các thí sinh trúng tuyển chủ động liên hệ công tác với đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự tuyển chậm nhất **ngày 01/6/2025** để đơn vị dự kiến phân công nhiệm vụ.

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục quận Long Biên thông báo để các đơn vị, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các trường học;
- Các thí sinh;
- Lưu: HĐTD, NV. (05)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN
Nguyễn Thị Thanh Hằng**

**KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC UBND QUẬN LONG BIÊN NĂM 2025 - KHỐI MẦM NON**
(Kèm theo Thông báo số **39** /TB-HĐTD ngày 26/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng VCGD quận Long Biên)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
1	LB1034	Nguyễn Thị Mỹ Trang	31/01/1980	Nữ	KTV	KT	0	Bắc Cầu		85,0		85,0	Trúng tuyển
2	LB1036	Nguyễn Thị Diễm Thuý	09/01/1980	Nữ	KTV	KT	0	Gia Quất		86,5		86,5	Trúng tuyển
3	LB1039	Nguyễn Thuý Hồng	01/03/1994	Nữ	KTV	KT	0	Hoa Phương		70,0		70,0	Không trúng tuyển
4	LB1040	Trần Thu Hương	15/06/1997	Nữ	KTV	KT	0	Hoa Phương		83,0		83,0	Trúng tuyển
5	LB1042	Bùi Hoàng Phương	07/05/1988	Nam	KTV	KT	0	Năng Mai		85,0		85,0	Trúng tuyển
6	LB1043	Hồ Diễm Quỳnh	24/12/2000	Nữ	KTV	KT	0	Năng Mai		55,0		55,0	Không trúng tuyển
7	LB1048	Phùng Thị Tuyết	23/02/1985	Nữ	KTV	KT	0	Tân Mai		87,0		87,0	Trúng tuyển
8	LB1051	Trần Thị Hồng Hạnh	24/01/1988	Nữ	KTV	KT	0	Thạch Cầu		84,0		84,0	Trúng tuyển
9	LB1164	Nguyễn Thị Hiền	08/05/1987	Nữ	GV	MN	0	Ban Mai Xanh		87,0		87,0	Trúng tuyển
10	LB1168	Đào Thị Nga Linh	29/08/1995	Nữ	GV	MN	0	Cự Khôi		85,0		85,0	Trúng tuyển
11	LB1171	Nguyễn Thị Thu Trang	31/05/1985	Nữ	GV	MN	0	Gia Quất		88,0		88,0	Trúng tuyển
12	LB1173	Nguyễn Thu Phương	02/09/1996	Nữ	GV	MN	0	Hoa Anh Đào		81,5		81,5	Trúng tuyển
13	LB1174	Hoàng Thị Tuyền	24/10/1991	Nữ	GV	MN	0	Hoa Anh Đào	DTTS	71,0	5	76,0	Không trúng tuyển
14	LB1178	Nguyễn Thị Thuý Huyền	14/01/1995	Nữ	GV	MN	0	Hoa Mộc Lan		85,0		85,0	Trúng tuyển
15	LB1184	Nguyễn Thị Thành	02/03/10990	Nữ	GV	MN	0	Hoa Phương		83,5		83,5	Trúng tuyển
16	LB1186	Đào Thị Ngọc Ánh	01/10/1987	Nữ	GV	MN	0	Hoa Trang Nguyễn		84,0		84,0	Trúng tuyển
17	LB1190	Nguyễn Minh Thảo	01/01/2003	Nữ	GV	MN	0	Hoa Trang Nguyễn		81,0		81,0	Trúng tuyển
18	LB1193	Nguyễn Thị Hải Yến	24/07/1995	Nữ	GV	MN	0	Long Biên A		81,5		81,5	Trúng tuyển
19	LB1194	Nguyễn Phương Anh	11/09/1999	Nữ	GV	MN	0	Năng Mai		83,0		83,0	Trúng tuyển
20	LB1197	Nguyễn Thị Hà	25/06/2003	Nữ	GV	MN	0	Năng Mai		81,0		81,0	Trúng tuyển
21	LB1199	Đỗ Thanh Hằng	21/09/1998	Nữ	GV	MN	0	Năng Mai		86,0		86,0	Trúng tuyển
22	LB1208	Lê Thị Hương Liên	18/05/1993	Nữ	GV	MN	0	Năng Mai		81,0		81,0	Trúng tuyển
23	LB1214	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/07/1995	Nữ	GV	MN	0	Năng Mai		75,0		75,0	Không trúng tuyển
24	LB1218	Đinh Thị Xiêm	11/09/1994	Nữ	GV	MN	0	Năng Mai		68,0		68,0	Không trúng tuyển
25	LB1221	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	23/11/1992	Nữ	GV	MN	0	Nguyệt Quế		80,5		80,5	Trúng tuyển
26	LB1224	Nguyễn Thị Thuý Linh	30/11/1995	Nữ	GV	MN	0	Tân Mai		81,0		81,0	Trúng tuyển
27	LB1225	Nguyễn Thị Oanh	03/04/1994	Nữ	GV	MN	0	Tân Mai		60,0		60,0	Không trúng tuyển
28	LB1229	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	19/09/1999	Nữ	GV	MN	0	Việt Hưng		66,0		66,0	Không trúng tuyển
29	LB1230	Thạch Thanh Thuý	29/12/1989	Nữ	GV	MN	0	Việt Hưng		83,0		83,0	Trúng tuyển

**KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC UBND QUẬN LONG BIÊN NĂM 2025 - KHỐI TIỂU HỌC**
(Kèm theo Thông báo số **39** /TB-HDĐTĐ ngày 26/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng VCGD quận Long Biên)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
1	LB0515	Hoàng Phương Loan	17/08/2001	Nữ	GV	Anh	1	Ái Mộ A		60,0		60,0	Không trúng tuyển
2	LB0516	Lê Thị Thuý	01/10/1989	Nữ	GV	Anh	1	Ái Mộ A		72,0		72,0	Trúng tuyển
3	LB0517	Phạm Thu Trang	06/9/2002	Nữ	GV	Anh	1	Ái Mộ B		77,0		77,0	Trúng tuyển
4	LB0518	Phạm Thị Xuân	12/02/1998	Nữ	GV	Anh	1	Ái Mộ B		85,0		85,0	Trúng tuyển
5	LB0519	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	02/03/2002	Nữ	GV	Anh	1	Bồ Đề		72,0		72,0	Trúng tuyển
6	LB0520	Vũ Thu Hương	14/09/1988	Nữ	GV	Anh	1	Cự Khối		73,0		73,0	Trúng tuyển
7	LB0521	Hoàng Thị Quyên	16/04/1991	Nữ	GV	Anh	1	Cự Khối		76,0		76,0	Trúng tuyển
8	LB0522	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22/07/1999	Nữ	GV	Anh	1	Cự Khối		57,0		57,0	Không trúng tuyển
9	LB0523	Nguyễn Thị Thắm	15/04/1992	Nữ	GV	Anh	1	Cự Khối		69,0		69,0	Không trúng tuyển
10	LB0524	Bùi Thị Lan Anh	12/12/2000	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết		65,0		65,0	Không trúng tuyển
11	LB0526	Phạm Thị Mai	02/08/1977	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết	CTB	60,0	5	65,0	Không trúng tuyển
12	LB0527	Nguyễn Thị Mai	20/05/1997	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết		76,0		76,0	Trúng tuyển
13	LB0529	Lư Thị Nga	26/12/1994	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết		Vắng		Vắng	Vắng
14	LB0530	Đỗ Thị Nhung	18/06/1998	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết		71,0		71,0	Trúng tuyển
15	LB0531	Trần Minh Trang	07/06/1999	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết		60,0		60,0	Không trúng tuyển
16	LB0532	Nguyễn Thảo Vân	19/12/2001	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Kết		Vắng		Vắng	Vắng
17	LB0533	Trần Thị Ánh Diệp	06/12/1991	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Khuê		66,0		66,0	Không trúng tuyển
18	LB0534	Cao Hương Giang	15/06/1996	Nữ	GV	Anh	1	Đoàn Khuê		78,0		78,0	Trúng tuyển
19	LB0536	Phạm Thị Ngọc Diệp	30/04/2001	Nữ	GV	Anh	1	Đô Thị Việt Hưng		73,0		73,0	Trúng tuyển
20	LB0537	Bùi Thị Thu Phương	22/09/1997	Nữ	GV	Anh	1	Đô Thị Việt Hưng	DTTS	67,0	5	72,0	Trúng tuyển
21	LB0538	Lê Vũ Phương Thảo	19/05/2000	Nữ	GV	Anh	1	Đô thị Việt Hưng		68,0		68,0	Không trúng tuyển
22	LB0539	Nguyễn Thị Thiết	02/08/2001	Nữ	GV	Anh	1	Đức Giang		83,0		83,0	Trúng tuyển
23	LB0540	Nguyễn Thanh Thuý	04/02/1993	Nữ	GV	Anh	1	Đức Giang		65,0		65,0	Trúng tuyển
24	LB0541	Nguyễn Hồng Hạnh	10/12/1996	Nữ	GV	Anh	1	Gia Quất		86,0		86,0	Trúng tuyển
25	LB0542	Lâm Thị Lan Anh	02/06/2000	Nữ	GV	Anh	1	Gia Thụy		82,0		82,0	Trúng tuyển
26	LB0543	Bùi Thu Hà	07/05/1996	Nữ	GV	Anh	1	Gia Thụy	CTB	70,0	5	75,0	Trúng tuyển
27	LB0545	Nguyễn Thị Phương Huyền	14/10/1986	Nữ	GV	Anh	1	Lê Quý Đôn		81,0		81,0	Trúng tuyển
28	LB0546	Vũ Ngọc Linh	06/08/2002	Nữ	GV	Anh	1	Lê Quý Đôn		82,0		82,0	Trúng tuyển
29	LB0547	Lê Thị Hà Ly	14/03/1992	Nữ	GV	Anh	1	Lê Quý Đôn		76,0		76,0	Không trúng tuyển
30	LB0548	Chừ Ánh Nguyệt	12/06/1998	Nữ	GV	Anh	1	Lê Quý Đôn		76,0		76,0	Không trúng tuyển
31	LB0549	Khiếu Thanh Thu	17/10/1999	Nữ	GV	Anh	1	Lê Quý Đôn		65,0		65,0	Không trúng tuyển
32	LB0550	Đỗ Thanh Hằng	31/10/2000	Nữ	GV	Anh	1	Long Biên		69,0		69,0	Trúng tuyển
33	LB0551	Hoàng Thị Thu Hiền	14/05/1981	Nữ	GV	Anh	1	Lý Thường Kiệt		77,0		77,0	Trúng tuyển
34	LB0553	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	17/08/2002	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Lâm		77,0		77,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
35	LB0554	Vân Thị Thu Hà	28/02/1998	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Thụy		72,0		72,0	Không trúng tuyển
36	LB0555	Nông Thị Huyền	10/08/1993	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Thụy		75,0		75,0	Trúng tuyển
37	LB0556	Đỗ Ngọc Mai	23/09/2002	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Thụy		77,0		77,0	Trúng tuyển
38	LB0557	Trần Thị Mỹ	26/09/1991	Nữ	GV	Anh	1	Ngọc Thụy		71,0		71,0	Không trúng tuyển
39	LB0558	Bùi Thu Hà	16/02/2000	Nữ	GV	Anh	1	Nguyễn Bình Khiêm		76,0		76,0	Trúng tuyển
40	LB0559	Nguyễn Thị Ngọc Bích	09/02/2001	Nữ	GV	Anh	1	Phúc Đồng		70,0		70,0	Không trúng tuyển
41	LB0560	Phạm Thái Hà	01/07/1989	Nữ	GV	Anh	1	Phúc Đồng		78,0		78,0	Trúng tuyển
42	LB0561	Nguyễn Thị Nga	21/04/1979	Nữ	GV	Anh	1	Phúc Đồng	CDHH	70,0	5	75,0	Trúng tuyển
43	LB0562	Vũ Thanh Niên	02/09/1996	Nữ	GV	Anh	1	Phúc Lợi		60,0		60,0	Trúng tuyển
44	LB0563	Phạm Thị Hường	07/06/1988	Nữ	GV	Anh	1	Sài Đồng		85,0		85,0	Trúng tuyển
45	LB0564	Nguyễn Thị Thanh Thúy	01/02/1994	Nữ	GV	Anh	1	Sài Đồng		75,0		75,0	Không trúng tuyển
46	LB0565	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/07/1994	Nữ	GV	Anh	1	Thạch Bàn A		71,0		71,0	Không trúng tuyển
47	LB0566	Bùi Thị Thu Minh	03/05/2000	Nữ	GV	Anh	1	Thạch Bàn A		72,0		72,0	Trúng tuyển
48	LB0567	Trần Thị Nhung	02/12/1985	Nữ	GV	Anh	1	Thạch Bàn A		74,0		74,0	Trúng tuyển
49	LB0570	Trương Thị Tươi	22/09/1986	Nữ	GV	Anh	1	Thanh Am		76,0		76,0	Không trúng tuyển
50	LB0571	Nguyễn Văn Trường	25/02/1993	Nam	GV	Anh	1	Thanh Am		78,0		78,0	Trúng tuyển
51	LB0572	Nguyễn Thị Phương	11/02/1991	Nữ	GV	Anh	1	Vũ Xuân Thiệu		75,0		75,0	Trúng tuyển
52	LB0573	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/06/1998	Nữ	GV	CB	1	Ái Mộ A		90,0		90,0	Trúng tuyển
53	LB0574	Đào Ngọc Huyền	11/09/2000	Nữ	GV	CB	1	Ái Mộ A		85,0		85,0	Trúng tuyển
54	LB0575	Trần Ngọc Huyền	03/11/2003	Nữ	GV	CB	1	Ái Mộ A		68,0		68,0	Không trúng tuyển
55	LB0577	Trần Giang Ngân	29/05/2002	Nữ	GV	CB	1	Ái Mộ A		65,0		65,0	Không trúng tuyển
56	LB0579	Trương Hoài An	29/11/2003	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		Vắng		Vắng	Vắng
57	LB0584	Nhân Thị Hiền	21/02/2002	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		80,0		80,0	Trúng tuyển
58	LB0585	Phạm Thị Huế	19/05/2001	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		85,0		85,0	Trúng tuyển
59	LB0586	Lê Thị Thanh Ny	24/01/1996	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		70,0		70,0	Không trúng tuyển
60	LB0588	Nguyễn Thị Phương Thanh	15/03/2002	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		72,0		72,0	Không trúng tuyển
61	LB0589	Lương Nhật Thảo	26/10/2001	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		72,0		72,0	Không trúng tuyển
62	LB0591	Đặng Thị Ngọc Xuyên	11/06/1999	Nữ	GV	CB	1	Bồ Đề		88,0		88,0	Trúng tuyển
63	LB0596	Lê Thanh Hà	01/10/1999	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		85,0		85,0	Trúng tuyển
64	LB0597	Lê Bích Hạnh	19/04/1995	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		88,0		88,0	Trúng tuyển
65	LB0599	Nguyễn Thị Thu Hằng	14/09/2002	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		75,0		75,0	Trúng tuyển
66	LB0601	Nguyễn Phương Hiền	25/01/1996	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		71,0		71,0	Không trúng tuyển
67	LB0602	Nguyễn Thị Mai Hương	29/06/1993	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		87,0		87,0	Trúng tuyển
68	LB0609	Nguyễn Ngọc Quý	07/04/1996	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		86,5		86,5	Trúng tuyển
69	LB0610	Nguyễn Thị Sim	08/02/2001	Nữ	GV	CB	1	Cự Khối		64,0		64,0	Không trúng tuyển
70	LB0616	Bùi Hồng Anh	30/06/2003	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Kết		65,5		65,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
71	LB0617	Nguyễn Thị Thu	Hường	28/01/1999	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Kết		85,5	85,5	Trúng tuyển
72	LB0622	Hoàng Ngọc	Trâm	11/06/2000	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Kết		87,0	87,0	Trúng tuyển
73	LB0623	Bùi Thị Thanh	Xuân	20/12/2002	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Kết		68,0	68,0	Không trúng tuyển
74	LB0624	Đoàn Thị Lan	Anh	26/02/1991	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		88,0	88,0	Trúng tuyển
75	LB0627	Đào Hà Ánh	Dương	23/12/2001	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		66,0	66,0	Không trúng tuyển
76	LB0628	Trần Thủy	Dương	08/11/2000	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		88,0	88,0	Trúng tuyển
77	LB0632	Nguyễn Thị Thu	Hằng	26/12/2002	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		85,0	85,0	Trúng tuyển
78	LB0635	Phạm Thủy	Hiền	20/10/1998	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		66,0	66,0	Không trúng tuyển
79	LB0637	Đỗ Thủy	Nga	14/09/1999	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		85,0	85,0	Trúng tuyển
80	LB0639	Trần Ánh	Ngọc	27/10/2003	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		72,5	72,5	Không trúng tuyển
81	LB0640	Trần Bích	Ngọc	01/11/2003	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		62,0	62,0	Không trúng tuyển
82	LB0641	Đào Hà	Nhi	12/08/2003	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		85,0	85,0	Trúng tuyển
83	LB0643	Trần Hà	Phương	08/10/2002	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		64,0	64,0	Không trúng tuyển
84	LB0645	Đào Minh	Tâm	25/03/2003	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		62,0	62,0	Không trúng tuyển
85	LB0647	Nguyễn Thạch	Thảo	11/12/2001	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		60,5	60,5	Không trúng tuyển
86	LB0648	Nguyễn Thị Thu	Thảo	03/11/1990	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		87,0	87,0	Trúng tuyển
87	LB0650	Bùi Thủy	Trang	06/02/2003	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		63,0	63,0	Không trúng tuyển
88	LB0654	Nguyễn Thị Hải	Vân	22/05/1998	Nữ	GV	CB	1	Đoàn Khuê		64,0	64,0	Không trúng tuyển
89	LB0656	Trịnh Quỳnh	Anh	07/01/2003	Nữ	GV	CB	1	Đô Thị Việt Hưng		78,0	78,0	Không trúng tuyển
90	LB0657	Bùi Phương	Anh	07/12/2003	Nữ	GV	CB	1	Đô thị Việt Hưng		60,0	60,0	Không trúng tuyển
91	LB0658	Nguyễn Phương	Anh	18/10/2003	Nữ	GV	CB	1	Đô thị Việt Hưng		76,0	76,0	Không trúng tuyển
92	LB0659	Nguyễn Thủy	Dương	29/08/1994	Nữ	GV	CB	1	Đô Thị Việt Hưng		85,0	85,0	Trúng tuyển
93	LB0661	Lê Thủy	Linh	11/11/1994	Nữ	GV	CB	1	Đô Thị Việt Hưng		90,0	90,0	Trúng tuyển
94	LB0662	Vũ Mai	Trâm	06/11/2000	Nữ	GV	CB	1	Đô thị Việt Hưng		70,0	70,0	Không trúng tuyển
95	LB0667	Vương Thị	Ngọc	10/09/1998	Nữ	GV	CB	1	Đức Giang		75,0	75,0	Không trúng tuyển
96	LB0668	Bùi Hà	Phương	11/09/2002	Nữ	GV	CB	1	Đức Giang		83,0	83,0	Trúng tuyển
97	LB0669	Nguyễn Lan	Phương	30/05/2001	Nữ	GV	CB	1	Đức Giang		64,5	64,5	Không trúng tuyển
98	LB0670	Lê Phương	Thảo	17/12/1997	Nữ	GV	CB	1	Đức Giang		77,0	77,0	Trúng tuyển
99	LB0672	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	24/08/1996	Nữ	GV	CB	1	Đức Giang		85,0	85,0	Trúng tuyển
100	LB0674	Nguyễn Phương	Chi	26/03/2003	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		86,0	86,0	Trúng tuyển
101	LB0676	Lê Quỳnh	Hoa	22/06/1998	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		88,0	88,0	Trúng tuyển
102	LB0677	Trương Nguyên	Hồng	14/05/2001	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		72,5	72,5	Không trúng tuyển
103	LB0678	Trần Thị Thủy	Liễu	16/10/1994	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		87,0	87,0	Trúng tuyển
104	LB0679	Nguyễn Thủy	Linh	20/08/2001	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		82,0	82,0	Trúng tuyển
105	LB0687	Lê Bảo	Ngọc	10/03/2003	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		71,0	71,0	Không trúng tuyển
106	LB0688	Vương Hồng	Ngọc	20/10/2003	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		76,0	76,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
107	LB0692	Phạm Phương Thảo	30/01/2003	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		67,0		67,0	Không trúng tuyển
108	LB0693	Nguyễn Thu Thủy	14/04/2003	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		63,0		63,0	Không trúng tuyển
109	LB0695	Nguyễn Hải Yến	03/03/1996	Nữ	GV	CB	1	Gia Quất		87,0		87,0	Trúng tuyển
110	LB0697	Dương Thị Thanh Thảo	14/04/1999	Nữ	GV	CB	1	Gia Thượng		85,0		85,0	Trúng tuyển
111	LB0699	Nguyễn Thị Thư	02/11/1998	Nữ	GV	CB	1	Gia Thượng		85,0		85,0	Trúng tuyển
112	LB0702	Nghiêm Thị Huyền Trang	09/02/1995	Nữ	GV	CB	1	Gia Thượng		71,0		71,0	Trúng tuyển
113	LB0706	Nguyễn Thu Hà	31/03/1994	Nữ	GV	CB	1	Giang Biên		82,0		82,0	Trúng tuyển
114	LB0708	Nguyễn Hồng Hà	06/11/2002	Nữ	GV	CB	1	Giang Biên		45,5		45,5	Không trúng tuyển
115	LB0709	Dương Thu Hiền	28/10/1993	Nữ	GV	CB	1	Giang Biên		60,0		60,0	Trúng tuyển
116	LB0714	Nguyễn Phương Ly	07/11/1999	Nữ	GV	CB	1	Giang Biên		84,0		84,0	Trúng tuyển
117	LB0715	Phạm Thu Phương	06/10/1999	Nữ	GV	CB	1	Giang Biên		88,0		88,0	Trúng tuyển
118	LB0717	Nguyễn Thị Vân Anh	05/12/1999	Nữ	GV	CB	1	Hy Vọng		70,0		70,0	Trúng tuyển
119	LB0723	Lê Thị Thu Chung	02/03/1984	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		90,0		90,0	Trúng tuyển
120	LB0726	Nguyễn Thị Hậu	28/11/1998	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		90,0		90,0	Trúng tuyển
121	LB0732	Dương Huệ Linh	01/01/2002	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn	DTTS	75,0	5	80,0	Không trúng tuyển
122	LB0733	Vũ Hương Ly	09/3/1999	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		75,0		75,0	Không trúng tuyển
123	LB0735	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/11/1995	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		90,0		90,0	Trúng tuyển
124	LB0736	Lê Hoài Phương	12/09/1997	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		90,0		90,0	Trúng tuyển
125	LB0739	Bùi Thị Minh Thủy	20/02/2001	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		75,0		75,0	Không trúng tuyển
126	LB0742	Đinh Thị Ninh Trang	16/02/1995	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		78,0		78,0	Không trúng tuyển
127	LB0743	Vũ Thị Uyên	08/08/1993	Nữ	GV	CB	1	Lê Quý Đôn		90,0		90,0	Trúng tuyển
128	LB0744	Chừ Hạnh An	11/08/2002	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		56,0		56,0	Không trúng tuyển
129	LB0747	Nguyễn Phương Anh	08/03/2001	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		66,0		66,0	Không trúng tuyển
130	LB0750	Hoàng Văn Anh	06/07/2000	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		75,0		75,0	Không trúng tuyển
131	LB0754	Nguyễn Quỳnh Chi	26/01/2001	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		70,0		70,0	Không trúng tuyển
132	LB0758	Nguyễn Thị Hiền	18/04/1999	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		82,0		82,0	Trúng tuyển
133	LB0759	Đỗ Thị Khánh Huyền	11/08/1994	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		65,0		65,0	Không trúng tuyển
134	LB0760	Trần Lan Hương	02/06/2002	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		61,0		61,0	Không trúng tuyển
135	LB0762	Nguyễn Thu Hương	07/03/1997	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		84,0		84,0	Trúng tuyển
136	LB0764	Trần Thị Diệu Linh	09/09/2001	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		62,0		62,0	Không trúng tuyển
137	LB0765	Nguyễn Huyền My	02/08/2003	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		78,0		78,0	Trúng tuyển
138	LB0772	Nguyễn Thu Thủy	09/02/1989	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		76,0		76,0	Không trúng tuyển
139	LB0773	Lê Thị Thủy	05/05/2001	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		85,0		85,0	Trúng tuyển
140	LB0776	Phạm Hà Trang	15/03/1997	Nữ	GV	CB	1	Long Biên		82,0		82,0	Trúng tuyển
141	LB0779	Đỗ Hồng Ngọc	16/03/2003	Nữ	GV	CB	1	Lý Thường Kiệt		87,0		87,0	Trúng tuyển
142	LB0781	Trần Mai Anh	24/12/2003	Nữ	GV	CB	1	Ngọc Thụy		78,0		78,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
143	LB0786	Lê Thị Hiền	06/01/1997	Nữ	GV	CB	1	Ngọc Thụy		72,0		72,0	Không trúng tuyển
144	LB0787	Phạm Thị Quỳnh Hoa	17/12/1995	Nữ	GV	CB	1	Ngọc Thụy		81,0		81,0	Trúng tuyển
145	LB0788	Nguyễn Thị Hoan	04/6/1998	Nữ	GV	CB	1	Ngọc Thụy		83,0		83,0	Trúng tuyển
146	LB0790	Phạm Khánh Huyền	10/02/2003	Nữ	GV	CB	1	Ngọc Thụy		84,0		84,0	Trúng tuyển
147	LB0793	Nguyễn Thị Trà My	26/11/1998	Nữ	GV	CB	1	Ngọc Thụy		82,0		82,0	Trúng tuyển
148	LB0797	Trần Thị Thảo Anh	26/02/2001	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		86,0		86,0	Trúng tuyển
149	LB0802	Nguyễn Hồng Hạnh	10/05/1999	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		65,0		65,0	Không trúng tuyển
150	LB0805	Quách Ngọc Huyền	22/12/1999	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		83,0		83,0	Trúng tuyển
151	LB0806	Nguyễn Thị Xuân Hương	11/02/2000	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		65,0		65,0	Không trúng tuyển
152	LB0807	Lưu Lan Hương	30/08/1999	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		65,0		65,0	Không trúng tuyển
153	LB0808	Đỗ Thị Lan Hương	08/03/1991	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		82,0		82,0	Trúng tuyển
154	LB0810	Phạm Bích Liên	02/01/1988	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		85,0		85,0	Trúng tuyển
155	LB0814	Vũ Phương Thảo	26/11/1999	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		62,0		62,0	Không trúng tuyển
156	LB0815	Phạm Phương Thảo	14/08/2003	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm		69,0		69,0	Không trúng tuyển
157	LB0817	Hoàng Thị Trang	24/10/1992	Nữ	GV	CB	1	Nguyễn Bình Khiêm	CTB	83,0	5	88,0	Trúng tuyển
158	LB0823	Ngô Thị Trà My	14/10/1992	Nữ	GV	CB	1	Phúc Đồng		65,0		65,0	Trúng tuyển
159	LB0824	Nguyễn Phương Nga	03/11/2001	Nữ	GV	CB	1	Phúc Đồng		84,0		84,0	Trúng tuyển
160	LB0825	Nguyễn Văn Nghĩa	15/12/1992	Nam	GV	CB	1	Phúc Đồng		66,0		66,0	Trúng tuyển
161	LB0827	Phạm Thu Trang	08/08/1994	Nữ	GV	CB	1	Phúc Đồng		87,0		87,0	Trúng tuyển
162	LB0833	Nguyễn Hương Giang	15/04/1997	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		70,0		70,0	Không trúng tuyển
163	LB0836	Hoàng Lưu Hùng	01/06/1997	Nam	GV	CB	1	Phúc Lợi		84,0		84,0	Trúng tuyển
164	LB0837	Ngô Thị Linh	07/12/1995	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		66,0		66,0	Không trúng tuyển
165	LB0841	Nguyễn Thu Phương	04/09/2002	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		87,0		87,0	Trúng tuyển
166	LB0842	Phạm Thị Thu Phương	19/11/1994	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		86,0		86,0	Trúng tuyển
167	LB0843	Hoàng Lê Quyền	30/08/2003	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		60,0		60,0	Không trúng tuyển
168	LB0844	Nguyễn Thị Quỳnh	07/02/1998	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		81,0		81,0	Trúng tuyển
169	LB0847	Nguyễn Phương Thảo	11/10/1999	Nữ	GV	CB	1	Phúc Lợi		83,0		83,0	Trúng tuyển
170	LB0855	Đào Thanh Nhân	03/09/1994	Nữ	GV	CB	1	Sái Đồng		84,0		84,0	Trúng tuyển
171	LB0857	Lê Văn Anh	19/11/1993	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		69,0		69,0	Không trúng tuyển
172	LB0859	Vũ Trần Nhật Ánh	28/12/2003	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		67,0		67,0	Không trúng tuyển
173	LB0861	Phạm Minh Đức	15/05/1997	Nam	GV	CB	1	Thạch Bàn A		60,0		60,0	Không trúng tuyển
174	LB0867	Nguyễn Hồng Hạnh	07/11/1996	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		68,0		68,0	Không trúng tuyển
175	LB0869	Trần Thị Thu Hiền	01/11/2000	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		67,0		67,0	Không trúng tuyển
176	LB0870	Ngô Thị Bích Hồng	13/08/1993	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		68,0		68,0	Không trúng tuyển
177	LB0871	Nguyễn Thu Huyền	23/10/2002	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		65,0		65,0	Không trúng tuyển
178	LB0875	Hoàng Thị Hương Lan	27/03/1999	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		89,0		89,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
179	LB0881	Nguyễn Khánh Linh	11/06/2001	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		85,0		85,0	Trúng tuyển
180	LB0882	Hoàng Diệu Linh	29/10/2003	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		70,0		70,0	Không trúng tuyển
181	LB0884	Nguyễn Phương Linh	11/02/2002	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		73,0		73,0	Không trúng tuyển
182	LB0885	Khang Thị Thùy Linh	17/09/2001	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		60,0		60,0	Không trúng tuyển
183	LB0886	Trần Thị Phương Mai	15/05/2002	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		Vắng		Vắng	Vắng
184	LB0888	Nguyễn Ngọc Minh	18/08/2000	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		74,0		74,0	Không trúng tuyển
185	LB0889	Lê Hà My	10/02/1998	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		72,0		72,0	Không trúng tuyển
186	LB0892	Lê Thị Mai Ngọc	28/09/2000	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		88,5		88,5	Trúng tuyển
187	LB0896	Nguyễn Cẩm Nhung	03/05/2002	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		87,0		87,0	Trúng tuyển
188	LB0902	Trần Phương Thảo	02/09/1994	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		87,0		87,0	Trúng tuyển
189	LB0904	Nguyễn Thị Thảo	22/8/1995	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		62,0		62,0	Không trúng tuyển
190	LB0910	Bùi Hồng Thuý	27/08/1997	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		85,0		85,0	Trúng tuyển
191	LB0912	Đỗ Thị Thương	07/06/1997	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		Vắng		Vắng	Vắng
192	LB0914	Thân Thị Quỳnh Trang	21/05/1997	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		69,0		69,0	Không trúng tuyển
193	LB0917	Kiều Thu Trang	23/09/2003	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		60,5		60,5	Không trúng tuyển
194	LB0918	Chu Thị Quỳnh Trang	25/11/2003	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn A		70,0		70,0	Không trúng tuyển
195	LB0925	Nguyễn Thị Kim Dung	11/02/2001	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		65,0		65,0	Không trúng tuyển
196	LB0926	Nguyễn Thị Thuý Dung	29/04/1998	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		90,0		90,0	Trúng tuyển
197	LB0932	Nguyễn Thị Minh Hồng	08/02/1996	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		90,0		90,0	Trúng tuyển
198	LB0933	Trần Thị Huế	23/04/2000	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		90,0		90,0	Trúng tuyển
199	LB0934	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/03/1995	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		75,0		75,0	Không trúng tuyển
200	LB0938	Nguyễn Thùy Linh	24/10/1998	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		70,0		70,0	Không trúng tuyển
201	LB0940	Nguyễn Ngọc Mai	04/01/2003	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		75,0		75,0	Không trúng tuyển
202	LB0941	Nguyễn Thị Hồng Minh	24/09/1999	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		90,0		90,0	Trúng tuyển
203	LB0942	Dương Kiều My	08/08/1996	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		76,0		76,0	Không trúng tuyển
204	LB0945	Phạm Thuý Ngân	08/11/2000	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		90,0		90,0	Trúng tuyển
205	LB0946	Ngô Thu Ngân	01/11/2003	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		75,0		75,0	Không trúng tuyển
206	LB0949	Nguyễn Thị Phương	10/04/2001	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		80,0		80,0	Không trúng tuyển
207	LB0954	Nguyễn Ánh Tuyết	29/03/2000	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		71,0		71,0	Không trúng tuyển
208	LB0957	Đinh Thị Thoa	15/09/2001	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		75,0		75,0	Không trúng tuyển
209	LB0961	Trần Thị Thuý Trang	24/02/1996	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		68,0		68,0	Không trúng tuyển
210	LB0963	Hoàng Thị Xuân	10/12/1995	Nữ	GV	CB	1	Thạch Bàn B		90,0		90,0	Trúng tuyển
211	LB0965	Nguyễn Kim Chi	15/05/1997	Nữ	GV	CB	1	Thanh Am		90,0		90,0	Trúng tuyển
212	LB0966	Đỗ Nguyễn Linh Chi	03/05/2000	Nữ	GV	CB	1	Thanh Am		69,0		69,0	Không trúng tuyển
213	LB0969	Hoàng Thu Trang	31/07/1992	Nữ	GV	CB	1	Thanh Am		90,0		90,0	Trúng tuyển
214	LB0972	Trần Thị Ngọc Ánh	14/03/1999	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		75,0		75,0	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
215	LB0973	Nguyễn Hoàng Thảo Chi	11/06/1997	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		87,5		87,5	Trúng tuyển
216	LB0975	Trương Thu Hằng	28/7/1997	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		73,0		73,0	Không trúng tuyển
217	LB0976	Nguyễn Minh Hằng	14/11/1998	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		87,0		87,0	Trúng tuyển
218	LB0977	Nguyễn Thị Thu Huệ	29/05/2003	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		79,0		79,0	Không trúng tuyển
219	LB0978	Nguyễn Thanh Huyền	26/07/1998	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		88,0		88,0	Trúng tuyển
220	LB0980	Nguyễn Lan Hương	14/11/1987	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		85,5		85,5	Trúng tuyển
221	LB0981	Phạm Thị Tuyết Lan	01/07/1984	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		64,0		64,0	Không trúng tuyển
222	LB0982	Tạ Thị Phương Thảo	04/08/2003	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		77,5		77,5	Không trúng tuyển
223	LB0983	Nguyễn Ngọc Thuý	25/11/1998	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		77,0		77,0	Không trúng tuyển
224	LB0984	Phùng Thu Uyên	10/06/1998	Nữ	GV	CB	1	Việt Hưng		79,0		79,0	Không trúng tuyển
225	LB0986	Nguyễn Thị Lan Anh	12/08/2001	Nữ	GV	CB	1	Vũ Xuân Thiều		86,5		86,5	Trúng tuyển
226	LB0989	Nguyễn Hà My	11/10/1999	Nữ	GV	CB	1	Vũ Xuân Thiều		85,0		85,0	Trúng tuyển
227	LB0993	Nguyễn Thị Nga	30/07/1987	Nữ	TVV	TV	1	Vũ Xuân Thiều		80,0		80,0	Trúng tuyển
228	LB1001	Hà Anh Sơn	09/02/2002	Nam	VTV	VT	1	Ái Mộ A		82,0		82,0	Trúng tuyển
229	LB1003	Hoàng Hương Trà	03/07/1997	Nữ	VTV	VT	1	Ái Mộ A		50,0		50,0	Không trúng tuyển
230	LB1004	Bùi Thị Hồng Thuý	11/02/1978	Nữ	VTV	VT	1	Bồ Đề		83,0		83,0	Trúng tuyển
231	LB1006	Lưu Quỳnh Ngân	07/04/1987	Nữ	VTV	VT	1	Đoàn Kết		80,0		80,0	Trúng tuyển
232	LB1009	Nguyễn Tài Đức Anh	24/06/2002	Nam	VTV	VT	1	Đoàn Khuê		80,0		80,0	Trúng tuyển
233	LB1011	Phạm Thị Huyền	01/03/1990	Nữ	VTV	VT	1	Gia Quất		84,0		84,0	Trúng tuyển
234	LB1012	Nguyễn Thuý Trang	26/02/1987	Nữ	VTV	VT	1	Gia Quất		57,0		57,0	Không trúng tuyển
235	LB1014	Lê Thu Phương	19/05/1985	Nữ	VTV	VT	1	Gia Thượng		86,0		86,0	Trúng tuyển
236	LB1018	Khiếu Thị Kim Liên	10/08/1992	Nữ	VTV	VT	1	Giang Biên		80,0		80,0	Trúng tuyển
237	LB1022	Hoàng Thị Hương	10/12/1982	Nữ	VTV	VT	1	Hy Vọng		80,0		80,0	Trúng tuyển
238	LB1024	Nguyễn Thị Thu Hà	07/04/1993	Nữ	VTV	VT	1	Lê Quý Đôn		81,0		81,0	Trúng tuyển
239	LB1025	Nguyễn Thanh Hà	21/10/1993	Nữ	VTV	VT	1	Lê Quý Đôn		67,0		67,0	Không trúng tuyển
240	LB1028	Nguyễn Lê Dũng	17/01/1999	Nam	VTV	VT	1	Ngọc Lâm		81,0		81,0	Trúng tuyển
241	LB1030	Đoàn Phương Anh	18/11/2000	Nữ	VTV	VT	1	Thạch Bàn A		82,0		82,0	Trúng tuyển
242	LB1053	Trịnh Thị Thu Hương	10/04/1978	Nữ	KTV	KT	1	Ái Mộ B		88,0		88,0	Trúng tuyển
243	LB1054	Hoàng Bích Ngọc	16/07/2000	Nữ	KTV	KT	1	Ái Mộ B		65,0		65,0	Không trúng tuyển
244	LB1056	Nguyễn Quỳnh Trang	21/04/2001	Nữ	KTV	KT	1	Ái Mộ B		70,0		70,0	Không trúng tuyển
245	LB1057	Trần Thị Thu Trang	04/09/1988	Nữ	KTV	KT	1	Ái Mộ B		60,0		60,0	Không trúng tuyển
246	LB1068	Nguyễn Đức Toàn	05/10/1992	Nam	GV	GDTC	1	Bồ Đề		80,0		80,0	Trúng tuyển
247	LB1073	Phạm Thu Hà	13/08/1997	Nữ	GV	GDTC	1	Nguyễn Bình Khiêm		82,0		82,0	Trúng tuyển
248	LB1075	Trần Thị Yên Hoa	16/09/1990	Nữ	GV	GDTC	1	Phúc Đồng		75,0		75,0	Trúng tuyển
249	LB1082	Vũ Quang Tuyền	04/07/1999	Nam	GV	GDTC	1	Thạch Bàn B		79,0		79,0	Trúng tuyển
250	LB1083	Đình Mạnh Tuấn	14/12/2001	Nam	GV	GDTC	1	Thanh Am		85,0		85,0	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả
251	LB1084	Bùi Như Ý	07/11/1998	Nam	GV	Tin	1	Lê Quý Đôn		66,0		66,0	Trúng tuyển
252	LB1086	Lê Thị Hằng	21/01/2000	Nữ	GV	Tin	1	Nguyễn Bình Khiêm		75,0		75,0	Trúng tuyển

**KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC UBND QUẬN LONG BIÊN NĂM 2025 - KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ**
(Kèm theo Thông báo số **39** /TB-HĐTD ngày 26/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng VCGD quận Long Biên)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
1	LB0003	Nguyễn Thị Oanh	26/07/1986	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
2	LB0005	Phạm Thị Ngọc Mai	28/02/2002	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		71,0		71,0	Không trúng tuyển	
3	LB0006	Nguyễn Thị Thu Hiền	09/10/1992	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
4	LB0007	Đỗ Thị Thục Anh	23/01/2001	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		Vắng		Vắng	Vắng	
5	LB0008	Vũ Thảo Chi	10/05/2003	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
6	LB0009	Phan Vi Phương	16/11/1999	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		53,0		53,0	Không trúng tuyển	
7	LB0010	Nguyễn Thị Phương Ly	23/08/1986	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
8	LB0011	Lê Thị Vân Anh	22/09/1998	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		62,0		62,0	Không trúng tuyển	
9	LB0012	Trần Thị Lý	04/08/1991	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		71,0		71,0	Không trúng tuyển	
10	LB0013	Nguyễn Linh Chi	01/02/1993	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		71,0		71,0	Không trúng tuyển	
11	LB0014	Nguyễn Dịu Linh	18/08/1999	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		73,0		73,0	Không trúng tuyển	
12	LB0016	Nguyễn Thị Thanh Nga	09/11/1987	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		86,0		86,0	Trúng tuyển	
13	LB0018	Nhâm Thị Hồng Mai	29/04/1998	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		59,0		59,0	Không trúng tuyển	
14	LB0020	Nguyễn Phương Quỳnh	19/12/2000	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		63,0		63,0	Không trúng tuyển	
15	LB0021	Đào Nhật Linh	20/12/1999	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		69,0		69,0	Không trúng tuyển	
16	LB0022	Nguyễn Thị Hà	10/09/1984	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		Vắng		Vắng	Vắng	
17	LB0024	Đặng Phương Thảo	08/03/2001	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		84,0		84,0	Trúng tuyển	
18	LB0025	Trần Ngọc Hà	08/09/2001	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		75,0		75,0	Không trúng tuyển	
19	LB0026	Kiều Tuấn Minh	07/11/2002	Nam	GV	Anh	2	Ái Mộ		85,0		85,0	Trúng tuyển	
20	LB0027	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/04/1999	Nữ	GV	Anh	2	Ái Mộ		53,0		53,0	Không trúng tuyển	
21	LB0028	Nguyễn Thị Hồng Hà	04/05/1989	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
22	LB0029	Vũ Thị Kim Ngân	06/12/1992	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		82,0		82,0	Trúng tuyển	
23	LB0031	Nguyễn Thị Bích Hồng	21/11/1996	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		75,0		75,0	Không trúng tuyển	
24	LB0032	Lê Thị Lan	26/10/2000	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
25	LB0033	Vũ Thị Hạnh	29/04/2002	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
26	LB0034	Đào Thủy Hà	09/04/1997	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
27	LB0035	Lương Thị Phương Thảo	21/06/2002	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
28	LB0036	Trần Thị Bảo Ngọc	01/07/1992	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
29	LB0037	Phạm Trà Huyền	14/09/2000	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		83,0		83,0	Trúng tuyển	
30	LB0038	Nguyễn Quỳnh Anh	10/11/2002	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		59,0		59,0	Không trúng tuyển	
31	LB0039	Phạm Thị Quỳnh Mai	30/09/2000	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		71,0		71,0	Không trúng tuyển	
32	LB0040	Nguyễn Mai Hương	17/11/2002	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		79,0		79,0	Trúng tuyển	Do có điểm thi vòng 2 bằng hai thí sinh Nguyễn Thị Hồng Hà (LB0028) và Vũ Thị Hạnh (LB0033) và điểm thi môn Kiến thức chung vòng 1 cao hơn (41 điểm)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
33	LB0041	Tăng Hoài Trang	23/01/2001	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
34	LB0043	Thiều Nguyễn Ngọc Ánh	13/09/2000	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		75,0		75,0	Không trúng tuyển	
35	LB0045	Nguyễn Hồng Nhung	26/02/1984	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		60,0		60,0	Không trúng tuyển	
36	LB0046	Hoàng Thị Thu Hương	13/09/1991	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		69,0		69,0	Không trúng tuyển	
37	LB0047	Nguyễn Diệu Linh	16/12/1997	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		60,0		60,0	Không trúng tuyển	
38	LB0048	Nguyễn Thị Thuý	16/8/1996	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		68,0		68,0	Không trúng tuyển	
39	LB0049	Đặng Thu Hằng	17/11/1983	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
40	LB0050	Đỗ Hải Vân	26/04/2001	Nữ	GV	Anh	2	Chu Văn An		66,0		66,0	Không trúng tuyển	
41	LB0051	Nguyễn Hồng Nhung	22/01/1991	Nữ	GV	Anh	2	Đức Giang		60,0		60,0	Không trúng tuyển	
42	LB0052	Nguyễn Hồng Nhung	25/10/2002	Nữ	GV	Anh	2	Đức Giang		66,0		66,0	Trúng tuyển	Do có điểm thi vòng 2 bằng thí sinh Đỗ Thị Hiền Linh (LB0054) và điểm thi môn Kiến thức chung vòng 1 cao hơn (45 điểm)
43	LB0053	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	05/08/1992	Nữ	GV	Anh	2	Đức Giang		50,0		50,0	Không trúng tuyển	
44	LB0054	Đỗ Thị Hiền Linh	07/09/1999	Nữ	GV	Anh	2	Đức Giang		66,0		66,0	Không trúng tuyển	
45	LB0056	Ngô Thị Thanh Tâm	20/01/2002	Nữ	GV	Anh	2	Lê Quý Đôn		70,0		70,0	Không trúng tuyển	
46	LB0058	Nguyễn Ngọc Ánh	02/10/2000	Nữ	GV	Anh	2	Lê Quý Đôn		72,0		72,0	Trúng tuyển	
47	LB0059	Lê Trang Anh	10/04/2002	Nữ	GV	Anh	2	Lê Quý Đôn		66,0		66,0	Không trúng tuyển	
48	LB0060	Nguyễn Thị Thanh Vân	07/05/1993	Nữ	GV	Anh	2	Lê Quý Đôn		55,0		55,0	Không trúng tuyển	
49	LB0062	Nguyễn Thị Vân Anh	05/01/1997	Nữ	GV	Anh	2	Long Biên		81,0		81,0	Trúng tuyển	
50	LB0064	Nguyễn Hiền Linh	03/07/1999	Nữ	GV	Anh	2	Lý Thường Kiệt		69,0		69,0	Trúng tuyển	
51	LB0065	Phan Thanh Bình	21/09/1989	Nữ	GV	Anh	2	Lý Thường Kiệt		50,0		50,0	Không trúng tuyển	
52	LB0066	Lê Hồng Minh	08/04/2001	Nữ	GV	Anh	2	Nguyễn Bình Khiêm		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
53	LB0067	Phạm Châu Anh	15/08/2002	Nữ	GV	Anh	2	Nguyễn Bình Khiêm		75,0		75,0	Không trúng tuyển	
54	LB0068	Vũ Thị Hoài Thu	08/12/1996	Nữ	GV	Anh	2	Nguyễn Bình Khiêm		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
55	LB0069	Nguyễn Đình Hoàng	10/01/2001	Nam	GV	Anh	2	Nguyễn Bình Khiêm		Vắng		Vắng	Vắng	
56	LB0070	Nguyễn Văn Hương	13/12/2000	Nữ	GV	Anh	2	Nguyễn Bình Khiêm		80,0		80,0	Trúng tuyển	
57	LB0071	Nguyễn Thị Ngọc Hân	11/09/2002	Nữ	GV	Anh	2	Nguyễn Bình Khiêm		30,0		30,0	Không trúng tuyển	
58	LB0072	Hoàng Thị Hà Trang	09/02/1999	Nữ	GV	Anh	2	Thượng Thanh		82,0		82,0	Trúng tuyển	
59	LB0073	Bùi Thị Phương	26/02/1990	Nữ	GV	Anh	2	Thượng Thanh		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
60	LB0074	Nguyễn Yến Hoa	19/01/1994	Nữ	GV	Anh	2	Thượng Thanh		70,0		70,0	Không trúng tuyển	
61	LB0075	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	07/01/1995	Nữ	GV	Anh	2	Thượng Thanh		64,0		64,0	Không trúng tuyển	
62	LB0076	Nguyễn Khánh Linh	19/08/2000	Nữ	GV	Anh	2	Thượng Thanh		55,0		55,0	Không trúng tuyển	
63	LB0077	Bùi Ngọc Mai	01/08/2000	Nữ	GV	Anh	2	Thượng Thanh		78,0		78,0	Trúng tuyển	
64	LB0080	Đào Thị Mai	08/11/1995	Nữ	GV	Hoá	2	Đức Giang		75,0		75,0	Không trúng tuyển	
65	LB0086	Giáp Tấn Thịnh	12/11/1997	Nam	GV	Hoá	2	Đức Giang		81,5		81,5	Trúng tuyển	
66	LB0091	Vũ Thị Kim Chi	05/05/1991	Nữ	GV	Hoá	2	Long Biên		87,5		87,5	Trúng tuyển	
67	LB0092	Vũ Thị Ngọc Lan	10/04/1999	Nữ	GV	Hoá	2	Long Biên		78,5		78,5	Không trúng tuyển	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
68	LB0098	Phạm Ngân Hà	19/02/2003	Nữ	GV	Hoá	2	Long Biên		78,5		78,5	Không trúng tuyển	
69	LB0104	Nguyễn Thị Thuý	06/12/1996	Nữ	GV	Hoá	2	Ngọc Thụy		74,5		74,5	Không trúng tuyển	
70	LB0111	Nguyễn Thị Mến	11/10/2002	Nữ	GV	Hoá	2	Ngọc Thụy		86,0		86,0	Trúng tuyển	
71	LB0115	Hoàng Thu Hương	07/07/1999	Nữ	GV	Hoá	2	Ngọc Thụy		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
72	LB0117	Đỗ Thị Hoài Linh	08/08/2001	Nữ	GV	Hoá	2	Phúc Lợi		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
73	LB0123	Nguyễn Thị Thanh Vân	18/09/1995	Nữ	GV	Hoá	2	Phúc Lợi		89,5		89,5	Trúng tuyển	
74	LB0126	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	10/08/2002	Nữ	GV	Hoá	2	Phúc Lợi		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
75	LB0131	Dương Phi Hùng	20/11/2002	Nam	GV	Hoá	2	Phúc Lợi		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
76	LB0135	Trần Thu Thuý	06/02/2001	Nữ	GV	Hoá	2	Thương Thanh		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
77	LB0139	Phạm Thị Quỳnh	02/10/1996	Nữ	GV	Hoá	2	Thương Thanh		85,5		85,5	Trúng tuyển	
78	LB0146	Nguyễn Hồng Nhung	09/11/2001	Nữ	GV	Hoá	2	Thương Thanh		71,5		71,5	Không trúng tuyển	
79	LB0152	Trần Kim Loan	13/01/1998	Nữ	GV	Lý	2	Giang Biên		67,5		67,5	Không trúng tuyển	
80	LB0155	Nguyễn Thu Huyền	12/05/1997	Nữ	GV	Lý	2	Giang Biên		86,0		86,0	Trúng tuyển	
81	LB0156	Đỗ Thị Nhung	24/01/1985	Nữ	GV	Lý	2	Giang Biên		67,0		67,0	Không trúng tuyển	
82	LB0160	Trần Hương Linh	30/11/2000	Nữ	GV	Lý	2	Long Biên		64,0		64,0	Không trúng tuyển	
83	LB0166	Nguyễn Thị Hồng	05/05/1993	Nữ	GV	Lý	2	Long Biên		64,0		64,0	Không trúng tuyển	
84	LB0167	Phạm Thị Thanh Trúc	13/07/2002	Nữ	GV	Lý	2	Long Biên		88,0		88,0	Trúng tuyển	
85	LB0172	Phạm Thị Phương Anh	06/11/1996	Nữ	GV	Lý	2	Nguyễn Gia Thiệu		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
86	LB0175	Nguyễn Bùi Quý	30/12/1996	Nam	GV	Lý	2	Nguyễn Gia Thiệu		67,0		67,0	Không trúng tuyển	
87	LB0176	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23/07/1989	Nữ	GV	Lý	2	Nguyễn Gia Thiệu		85,0		85,0	Trúng tuyển	
88	LB0184	Mai Thành Biên	17/02/1996	Nam	GV	Lý	2	Phúc Lợi		84,0		84,0	Trúng tuyển	
89	LB0195	Nguyễn Thị Lan Hương	08/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Cự Khối		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
90	LB0198	Nguyễn Thị Thu Hương	28/08/1996	Nữ	GV	Toán	2	Cự Khối		70,0		70,0	Không trúng tuyển	
91	LB0199	Nguyễn Hồng Hạnh	18/10/2001	Nữ	GV	Toán	2	Cự Khối		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
92	LB0203	Nguyễn Thị Thu Phương	10/09/2002	Nữ	GV	Toán	2	Cự Khối		Vắng		Vắng	Vắng	
93	LB0206	Nguyễn Thị Vân Trang	14/06/1995	Nữ	GV	Toán	2	Cự Khối		82,0		82,0	Trúng tuyển	
94	LB0213	Phạm Quyền Linh	15/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An		86,0		86,0	Trúng tuyển	
95	LB0214	Nguyễn Ngọc Ánh	29/11/2002	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
96	LB0215	Trương Thuý Vy	14/11/2000	Nữ	GV	Toán	2	Chu Văn An		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
97	LB0220	Chừ Thị Lan Anh	05/09/1998	Nữ	GV	Toán	2	Giang Biên		84,0		84,0	Trúng tuyển	
98	LB0222	Lưu Thị Thu Hiền	10/11/2000	Nữ	GV	Toán	2	Giang Biên		70,0		70,0	Không trúng tuyển	
99	LB0235	Nguyễn Mai Nga	25/10/1997	Nữ	GV	Toán	2	Lê Quý Đôn		80,0		80,0	Trúng tuyển	
100	LB0236	Nguyễn Hà Phương Anh	14/01/2001	Nữ	GV	Toán	2	Lê Quý Đôn		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
101	LB0237	Trịnh Ngọc Anh	07/03/2001	Nữ	GV	Toán	2	Long Biên		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
102	LB0248	Vũ Tiến Đạt	01/11/2003	Nam	GV	Toán	2	Long Biên		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
103	LB0250	Nguyễn Thị Thuý Dương	05/10/2001	Nữ	GV	Toán	2	Long Biên		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
104	LB0258	Nguyễn Linh Chi	25/05/2002	Nữ	GV	Toán	2	Long Biên		82,0		82,0	Trúng tuyển	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
105	LB0259	Trương Ngân Hà	28/11/2003	Nữ	GV	Toán	2	Long Biên		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
106	LB0260	Nguyễn Anh Minh	28/03/2002	Nam	GV	Toán	2	Long Biên		81,0		81,0	Trúng tuyển	
107	LB0264	Nguyễn Đức Minh	04/07/2001	Nam	GV	Toán	2	Long Biên		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
108	LB0266	Đoàn Thị Thuý	17/02/1997	Nữ	GV	Toán	2	Long Biên		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
109	LB0271	Nguyễn Phương Hồng	16/6/1996	Nữ	GV	Toán	2	Lý Thường Kiệt		81,0		81,0	Trúng tuyển	
110	LB0273	Nguyễn Thu Phương	06/07/2001	Nữ	GV	Toán	2	Ngọc Lâm		Vắng		Vắng	Vắng	
111	LB0275	Vũ Đức Minh	27/10/2000	Nam	GV	Toán	2	Ngọc Lâm		84,0		84,0	Trúng tuyển	
112	LB0280	Đoàn Quang Huy	25/05/2002	Nam	GV	Toán	2	Ngọc Lâm		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
113	LB0282	Trần Phương Anh	09/12/2003	Nữ	GV	Toán	2	Ngọc Lâm		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
114	LB0285	Trương Yến Nhi	27/03/1996	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Bình Khiêm		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
115	LB0286	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/12/1995	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Bình Khiêm		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
116	LB0288	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	18/11/2001	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Bình Khiêm		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
117	LB0289	Bùi Thanh Hương	31/01/1997	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Bình Khiêm		69,0		69,0	Không trúng tuyển	
118	LB0290	Phạm Minh Tuấn	20/11/2002	Nam	GV	Toán	2	Nguyễn Bình Khiêm		81,0		81,0	Trúng tuyển	
119	LB0291	Lê Bảo Ngọc	12/12/2003	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Bình Khiêm		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
120	LB0296	Hoa Quốc Phong	05/11/2002	Nam	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
121	LB0302	Hà Khánh Linh	17/03/2002	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		69,0		69,0	Không trúng tuyển	
122	LB0303	Nguyễn Ngọc Anh	16/04/2002	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		86,0		86,0	Trúng tuyển	
123	LB0307	Lại Minh Quang	27/02/2002	Nam	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
124	LB0308	Dương Thị Phương Thảo	30/11/2000	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		71,0		71,0	Không trúng tuyển	
125	LB0314	Nguyễn Thị Ngọc Hào	14/10/1995	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		65,0		65,0	Không trúng tuyển	
126	LB0315	Hoàng Minh Trang	19/08/1999	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		85,0		85,0	Trúng tuyển	
127	LB0321	Hà Lan Anh	16/08/1995	Nữ	GV	Toán	2	Nguyễn Gia Thiệu		68,0		68,0	Không trúng tuyển	
128	LB0328	Trần Thị Hường	14/10/1995	Nữ	GV	Toán	2	Phúc Lợi		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
129	LB0330	Nguyễn Trung Sơn	05/10/2002	Nam	GV	Toán	2	Phúc Lợi		86,0		86,0	Trúng tuyển	
130	LB0334	Đỗ Thị Thu Trang	31/12/1996	Nữ	GV	Toán	2	Phúc Lợi		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
131	LB0345	Trần Minh Sơn	30/07/1998	Nam	GV	Toán	2	Phúc Lợi		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
132	LB0358	Nguyễn Thị Huệ	27/08/1993	Nữ	GV	Toán	2	Thạch Bàn		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
133	LB0364	Phạm Thanh Hậu	14/12/1991	Nữ	GV	Toán	2	Thạch Bàn		84,0		84,0	Trúng tuyển	
134	LB0367	Dương Nhật Linh	24/06/2002	Nữ	GV	Toán	2	Thạch Bàn		68,0		68,0	Không trúng tuyển	
135	LB0369	Mai Thị Phương	24/09/1993	Nữ	GV	Toán	2	Thương Thanh		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
136	LB0374	Đỗ Thu Thuý	04/03/2000	Nữ	GV	Toán	2	Thương Thanh		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
137	LB0379	Lương Đức Minh	18/02/2003	Nam	GV	Toán	2	Thương Thanh		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
138	LB0381	Đinh Thuý Hà	12/05/1993	Nữ	GV	Toán	2	Thương Thanh		84,0		84,0	Trúng tuyển	
139	LB0384	Nguyễn Thị Hải	11/08/1998	Nữ	GV	Toán	2	Thương Thanh		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
140	LB0386	Nguyễn Hương Giang	20/06/1995	Nữ	GV	Toán	2	Thương Thanh		71,0		71,0	Không trúng tuyển	
141	LB0389	Nguyễn Thuý Dương	27/09/2001	Nữ	GV	Văn	2	Ái Mộ		75,0		75,0	Không trúng tuyển	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
142	LB0397	Đào Minh Châu	18/10/2000	Nữ	GV	Văn	2	Ái Mộ		85,0		85,0	Trúng tuyển	
143	LB0407	Vũ Ánh Ngọc	23/01/1999	Nữ	GV	Văn	2	Cự Khối		86,0		86,0	Trúng tuyển	
144	LB0415	Nguyễn Thị Tuyết	28/05/2000	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
145	LB0418	Dương Thu Hà	10/08/1999	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		79,0		79,0	Không trúng tuyển	
146	LB0422	Nguyễn Thị Nga	15/09/1988	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
147	LB0423	Nguyễn Thị Hiền	27/05/1982	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		82,0		82,0	Trúng tuyển	
148	LB0425	Quách Phương Uyên	16/07/2002	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		73,0		73,0	Không trúng tuyển	
149	LB0426	Phan Nguyễn Quỳnh Thư	12/07/2001	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		70,0		70,0	Không trúng tuyển	
150	LB0427	Hoàng Ngọc Bích	25/10/1996	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		80,0		80,0	Trúng tuyển	
151	LB0431	Nguyễn Hồng Ngọc	14/11/2003	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		73,0		73,0	Không trúng tuyển	
152	LB0432	Hoàng Thu Hà	15/08/2002	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
153	LB0433	Đỗ Phương Thảo	08/09/2003	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		83,0		83,0	Trúng tuyển	
154	LB0434	Dương Tuyết Mai	11/08/2003	Nữ	GV	Văn	2	Chu Văn An		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
155	LB0439	Nguyễn Phương Linh	23/01/2003	Nữ	GV	Văn	2	Đức Giang		72,0		72,0	Không trúng tuyển	
156	LB0440	Vũ Cẩm Tú	31/08/2001	Nữ	GV	Văn	2	Đức Giang		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
157	LB0441	Phan Khánh Huyền	28/12/1997	Nữ	GV	Văn	2	Đức Giang		89,0		89,0	Trúng tuyển	
158	LB0444	Nguyễn Thục Anh	21/10/2002	Nữ	GV	Văn	2	Gia Quất		88,0		88,0	Không trúng tuyển	
159	LB0445	Phạm Khánh Vân	21/12/2003	Nữ	GV	Văn	2	Gia Quất		88,0		88,0	Trúng tuyển	Do có điểm thi vòng 2 bằng thí sinh Nguyễn Thục Anh (LB0444) và điểm thi môn Kiến thức chung vòng 1 cao hơn (43 điểm)
160	LB0449	Nguyễn Thị Tuyết Linh	03/01/1989	Nữ	GV	Văn	2	Giang Biên		82,0		82,0	Trúng tuyển	
161	LB0451	Lê Hương Dung	08/05/2000	Nữ	GV	Văn	2	Giang Biên		84,0		84,0	Trúng tuyển	
162	LB0457	Nguyễn Thị Phương Linh	26/01/2001	Nữ	GV	Văn	2	Lê Quý Đôn		90,0		90,0	Trúng tuyển	
163	LB0461	Lê Thị Lệ	12/10/1992	Nữ	GV	Văn	2	Lý Sơn		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
164	LB0466	Nguyễn Thị Hà Mi	04/09/1999	Nữ	GV	Văn	2	Lý Sơn		83,0		83,0	Trúng tuyển	
165	LB0469	Nguyễn Hồng Hà	24/03/2003	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Lâm		76,0		76,0	Không trúng tuyển	
166	LB0470	Phạm Hồng Yến	25/02/2000	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Lâm		86,0		86,0	Trúng tuyển	
167	LB0472	Phạm Khánh Linh	17/01/2002	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Lâm		75,0		75,0	Không trúng tuyển	
168	LB0473	Trần Hồng Hạnh	12/02/1996	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Lâm		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
169	LB0477	Đào Phương Dung	18/04/2001	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Thụy		74,0		74,0	Không trúng tuyển	
170	LB0478	Phạm Thanh Phương	28/07/2002	Nữ	GV	Văn	2	Ngọc Thụy		90,0		90,0	Trúng tuyển	
171	LB0479	Dương Bảo Châu	19/07/1999	Nữ	GV	Văn	2	Nguyễn Gia Thiệu		87,0		87,0	Trúng tuyển	
172	LB0482	Hoàng Tuấn Anh	24/10/2000	Nữ	GV	Văn	2	Sài Đồng		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
173	LB0486	Phạm Minh Anh	02/11/2001	Nữ	GV	Văn	2	Sài Đồng		89,0		89,0	Trúng tuyển	
174	LB0491	Nguyễn Mai Hiền	22/02/2001	Nữ	GV	Văn	2	Sài Đồng		91,0		91,0	Trúng tuyển	
175	LB0495	Trịnh Yến Nhi	28/09/2002	Nữ	GV	Văn	2	Thạch Bàn		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
176	LB0501	Nguyễn Hải Yến	30/06/2000	Nữ	GV	Văn	2	Thạch Bàn		86,0		86,0	Trúng tuyển	
177	LB0506	Trần Hương Nhi	24/10/2000	Nữ	GV	Văn	2	Thượng Thanh		90,0		90,0	Trúng tuyển	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển	Kết quả	Ghi chú
178	LB0507	Trương Thị Hiền	18/10/1984	Nữ	GV	Văn	2	Thương Thành		77,0		77,0	Không trúng tuyển	
179	LB0508	Đình Thanh Vân	09/06/2001	Nữ	GV	Văn	2	Thương Thành		78,0		78,0	Không trúng tuyển	
180	LB0512	Lưu Thị Phương Linh	20/01/1998	Nữ	GV	Văn	2	Việt Hưng		88,0		88,0	Trúng tuyển	
181	LB0513	Nguyễn Mạnh Tuấn	18/08/2001	Nam	GV	Văn	2	Việt Hưng		80,5		80,5	Không trúng tuyển	
182	LB0996	Nguyễn Thị Kim Anh	01/08/1994	Nữ	TVV	TV	2	Nguyễn Bình Khiêm		69,0		69,0	Không trúng tuyển	
183	LB0998	Phạm Thị Khánh Ly	22/04/1996	Nữ	TVV	TV	2	Nguyễn Bình Khiêm		80,0		80,0	Trúng tuyển	
184	LB1060	Nguyễn Thị Thu Trang	12/10/1989	Nữ	KTV	KT	2	Bồ Đề		63,0		63,0	Không trúng tuyển	
185	LB1061	Nguyễn Trúc Mai	29/10/1998	Nữ	KTV	KT	2	Bồ Đề		60,0		60,0	Không trúng tuyển	
186	LB1063	Nguyễn Thị Liên	20/03/1988	Nữ	KTV	KT	2	Bồ Đề		87,0		87,0	Trúng tuyển	
187	LB1097	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/05/2003	Nữ	GV	GDCD	2	Bồ Đề		82,0		82,0	Trúng tuyển	
188	LB1104	Phạm Phương Thanh	28/04/2000	Nữ	GV	GDCD	2	Thạch Bàn		70,0		70,0	Trúng tuyển	
189	LB1125	Nguyễn Hà My	09/10/1990	Nữ	GV	Sinh	2	Nguyễn Gia Thiệu		71,0		71,0	Trúng tuyển	
190	LB1127	Đoàn Hùng Mạnh	10/07/2002	Nam	GV	Sinh	2	Phúc Lợi		72,0		72,0	Trúng tuyển	
191	LB1132	Vũ Phương Thảo	26/11/2002	Nữ	GV	Sinh	2	Ngọc Thụy		84,0		84,0	Trúng tuyển	
192	LB1139	Phùng Văn Lân	19/04/2003	Nam	GV	Sứ	2	Chu Văn An		84,0		84,0	Trúng tuyển	
193	LB1145	Chu Hoàng Lan	05/11/1999	Nữ	GV	Sứ	2	Đô thị Việt Hưng		88,0		88,0	Trúng tuyển	
194	LB1147	Dương Thị Yến Linh	18/11/2000	Nữ	GV	Sứ	2	Gia Quát		73,0		73,0	Không trúng tuyển	
195	LB1152	Khuất Thu Hằng	09/04/2001	Nữ	GV	Sứ	2	Gia Quát		80,0		80,0	Trúng tuyển	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ

Tuyển dụng viên chức giáo dục Quận Long Biên năm 2025

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

Vị trí trúng tuyển:

Tại trường:

Thành phần hồ sơ gồm có:

1.

2.

3.

4.

5.

6.